

Chơn Thành, ngày 02 tháng 10 năm 2018

Số: 26/2018/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 145/2018/TLST – DS ngày 05 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm: 1979, địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã A, huyện Ph, tỉnh Bình Dương.

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1975, địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã Nh, huyện Ch, tỉnh Bình Phước.

2.1. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm: 1979, địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã Nh, huyện Ch, tỉnh Bình Phước.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Bùi Đức L, sinh năm: 1984, địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã A, huyện Ph, tỉnh Bình Dương.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Thành Đ, bà Nguyễn Thị Bé có nghĩa vụ thanh toán cho Bà Huỳnh Thị Ngọc H, ông Bùi Đức L số tiền nợ mua vật liệu xây dựng còn lại là 57.995.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn đồng*).

Thời hạn trả: Hạn cuối vào ngày 24/11/2018, Ông Nguyễn Thành Đ, bà Nguyễn Thị B phải trả cho Bà Huỳnh Thị Ngọc H, ông Bùi Đức L một lần dứt điểm số tiền 57.995.000 đồng (*Năm mươi bảy triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn đồng*).

2.2. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ông Nguyễn Thành Đ, bà Nguyễn Thị B phải chịu số tiền án phí sơ thẩm là 1.449.875 đồng. Bà Huỳnh Thị Ngọc H, ông Bùi Đức L không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn

Thành hoàn trả cho Bà Huỳnh Thị Ngọc H số tiền 1.449.875 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009621 ngày 05/9/2018.

Kể từ ngày án có hiệu lực, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

* **Nơi nhận:**

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Các đương sự.
- Lưu Hs + án;

Chu Thị Thu Hà